

Bản án số: 298/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Như Vũ, giáo viên nghỉ hưu;

Ông Bùi Q Hợi.

- Thư ký ghi phiên toà: Ông Vũ M, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần M Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2019/TLST- HS, ngày 11/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 145/2019/TB-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

1. Trịnh Bá T, sinh 15/6/2002; Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Bá T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

2. Nguyễn Tiến Q, sinh 09/11/2002; Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến M, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Trịnh Bá T, sinh năm 1972 (Bố của bị cáo); Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Cúc, trợ giúp viên pháp lý, Trung T1 Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q: Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1977 (Bố của bị cáo); Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Bà Phạm Thị Thu Hương, trợ giúp viên pháp lý, Trung T1 Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại:

1. Dương Thị Thanh T1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

2. Lê Minh T2, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

3. Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Bá T, sinh năm 1972 (Bố của bị cáo T); Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1977 (Bố của bị cáo Q); Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2019, tổ công tác Công an phường T, thành phố B tiến hành tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn phường. Quá trình tuần tra, tổ công tác phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 29S6 - 650.48 đi trên đường Nguyễn Đăng Đạo, phường T, thành phố B. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe đối với 02 nam thanh niên để kiểm tra hành chính thì 02 nam thanh niên bỏ lại xe và bỏ chạy. Tổ công tác đuổi theo, bắt được 01 nam thanh niên. Nam

thanh niên này không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tự khai tên là Trịnh Bá T, sinh ngày 15/6/2002, HKTT: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Tổ công tác đưa T cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 29S6 - 650.48 về trụ sở để làm việc. Tại Công an phường Tiền An, T thừa nhận cùng Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 09/11/2002 ở cùng thôn với T cùng thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Sau đó Công an phường Tiền An bàn giao T cùng chiếc xe mô tô BKS: 29S6 - 650.48 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh cũng như tại phiên tòa hôm nay Trịnh Bá T, Nguyễn Tiến Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/3/2019, Trịnh Bá T, sinh ngày 15/6/2002 và Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 09/11/2002 cùng ở Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội cùng rủ nhau đi đến thành phố Bắc Ninh với mục đích trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh BKS: 29S6 - 650.48 chở Q ngồi phía sau. Khi đi Q có chuẩn bị 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “L” làm dụng cụ trộm cắp tài sản. Khi T điều khiển xe đi đến trước cửa nhà số 278, đường Ngô Gia Tự, phường T, thành phố B thì T và Q phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ BKS: 98B1 - 816.56 của anh Lê Minh T2 đang dừng trên vỉa hè trước cửa số nhà 278, đầu xe quay vào cửa nhà, đuôi xe hướng ra lòng đường. Quan sát thấy chiếc xe trên không có người trông giữ nên T và Q thống nhất trộm cắp chiếc xe trên. T đỗ xe dưới lòng đường đứng canh giới, còn Q dùng chiếc vạm đã chuẩn bị từ trước tra vào ổ khóa phá khóa điện theo chiều kim đồng hồ, rồi nổ máy lái xe về cất ở đoạn đường hàng cây thuộc Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Sau đó Q mang chiếc xe này bán cho một người tên Tiến, sinh năm 1996, ở xã Xuân Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được 9.000.000 đồng. Q chia cho T 4.500.000 đồng, số tiền trên Q và T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa thu hồi được chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Ngày 08/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nói trên.

Tại bản kết luận định giá số 90/KL-HĐ ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, BKS: 98B1 - 816.56 đã qua sử dụng có giá 30.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình T đã bồi thường 5.000.000 đồng và gia đình Q đã bồi thường 2.000.000 đồng cho anh T2, đến nay anh T2 yêu cầu T và Q phải bồi thường số tiền còn lại là 23.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe, ngoài ra anh T2 không yêu cầu bồi thường gì

khác.

Vụ thứ 2: Bằng thủ đoạn tương tự như trên, khoảng 17 giờ ngày 11/3/2019 T và Q đi xuống thành phố Bắc Ninh với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà số 332, đường Ngô Gia Tự, phường T, thành phố B thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS 99E1 - 219.99 của chị Nguyễn Thị T3 đang dựng trên vỉa hè trước cửa số nhà 332, đầu xe quay vào cửa nhà, đuôi xe hướng ra lòng đường. T và Q quan sát thấy chiếc xe trên không có người trông giữ nên T và Q thống nhất trộm cắp chiếc xe trên. T đẩy xe dưới lòng đường đứng cạnh giới, Q dùng chiếc vạm đã chuẩn bị từ trước tra vào ổ khóa phá khóa điện theo chiều kim đồng hồ, rồi nổ máy lái xe về cất ở đoạn đường hàng cây thuộc Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Sau đó Q mang chiếc xe này bán cho một người tên Tiến, sinh năm 1996 ở xã Xuân Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được 16.000.000 đồng. Q chia cho T 8.000.000 đồng, số tiền trên Q và T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa thu hồi được chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Ngày 08/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nói trên.

Tại bản kết luận định giá số 94/KL-HĐ ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 99E1 - 219.99 đã qua sử dụng có giá 60.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình T đã bồi thường 7.500.000 đồng và gia đình Q đã bồi thường 4.000.000 đồng cho chị T3, đến nay chị T3 yêu cầu T và Q phải bồi thường số tiền còn lại là 48.500.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe, ngoài ra chị T3 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vụ Thứ 3: Cũng bằng thủ đoạn như trên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/3/2019 T và Q đi xuống thành phố Bắc Ninh với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà số 239, đường Nguyễn Gia Thiều, phường T, thành phố B thì T và Q phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ BKS: 99G1 - 234.56 của chị Dương Thị Thanh T1 đang dựng trên vỉa hè trước cửa số nhà 239, đầu xe quay vào cửa nhà, đuôi xe hướng ra lòng đường. T và Q quan sát thấy chiếc xe trên không có người trông giữ nên T và Q thống nhất trộm cắp chiếc xe trên. T đẩy xe dưới lòng đường đứng cạnh giới còn Q dùng chiếc vạm đã chuẩn bị từ trước tra vào ổ khóa phá khóa điện theo chiều kim đồng hồ, rồi nổ máy lái xe về cất ở đoạn đường hàng cây thuộc Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Sau đó T mang chiếc xe này bán cho một người tên Nam (T chỉ biết Nam quê ở Phú Thọ hiện đang sống ở Hà Nội) được 16.000.000 đồng. Sau đó T chia cho Q 8.000.000 đồng, số tiền trên Q và T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa thu hồi được chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Ngày 08/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nói trên.

Tại bản kết luận định giá số 92/KL-HĐ ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen đỏ BKS: 99G1 - 234.56 đã qua sử dụng có giá 60.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình T đã bồi thường 7.500.000 đồng và gia đình Q đã bồi thường 4.000.000 đồng cho chị T1, đến nay chị T1 yêu cầu T và Q phải bồi thường số tiền còn lại là 48.500.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe, ngoài ra chị T1 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành Bắc Ninh thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo quy định của pháp luật.

Với nội dung vụ án như trên bản Cáo trạng số 218/CT - VKSTPBN, ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Trịnh Bá T và Nguyễn Tiến Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Cũng tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Bá T từ 33 đến 36 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Tiến Q từ 36 đến 40 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Bá T và bị cáo Nguyễn Tiến Q cùng Người đại diện của các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Bị hại: Anh Lê Minh T2 số tiền còn lại là 23.000.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe 2 bị cáo trộm cắp của anh; Chị Nguyễn Thị T3 số tiền còn lại là 48.500.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe 2 bị cáo trộm cắp của chị; Chị Dương Thị Thanh T1 số tiền còn lại là 48.500.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe 2 bị cáo trộm cắp của chị.

Cũng tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo trình bày bản luận cứ, đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo ra Tòa án để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội và các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, cả hai bị cáo đều có ông, bà nội, ngoại là người có công với Tổ quốc là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ

luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh mà nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo, của Người đại diện hợp pháp của các bị cáo, của Người bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 02/3/2019, ngày 11/3/2019 và ngày 31/3/2019, Trịnh Bá T và Nguyễn Tiến Q đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Ninh để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Tại số 278 đường Ngô Gia Tự, phường T, thành phố B T và Q trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ BKS: 98B1 - 816.56 trị giá 30.000.000 đồng của anh Lê Minh T2; Tại trước cửa nhà số 332 đường Ngô Gia Tự, phường T, thành phố B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 99E1 - 219.99 trị giá 60.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T3 và tại trước cửa nhà số 239 đường Nguyễn Gia Thiều, phường T, thành phố B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ BKS: 99G1 - 234.56 trị giá 60.000.000 đồng của chị Dương Thị Thanh T1. Tổng trị giá tài sản T và Q trộm cắp là 150.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, vì vậy các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố theo Cáo trạng nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây T1 lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo thực hiện hành vi người cảnh giới, người trộm cắp. T là người cảnh giới, Q là người trực tiếp trộm cắp nên vai trò của Q cao hơn T. Cả hai bị cáo đều thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp, nên hai bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều bị các

cơ quan tiến hành tố tụng của các địa phương khác đang điều tra, truy tố, xét xử về hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, quá trình điều tra bổ của 2 bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho các Bị hại, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. T có ông nội, ông ngoại và Q có bà nội là người có công với Tổ quốc nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo khi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì thế các bị cáo được hưởng chính sách áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp được không thu hồi được, trong quá trình điều tra gia đình của các bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho những người bị hại, các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền tương ứng với giá trị của tài sản đã được định giá. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong độ tuổi từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên theo quy định tại Khoản 2, Điều 586 Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo Trịnh Bá T và bị cáo Nguyễn Tiến Q cùng Người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Bị hại, cụ thể là:

Đối với bị cáo Trịnh Bá T và Người đại diện hợp pháp ông Trịnh Bá T phải liên đới bồi thường: Anh Lê Minh T2 số tiền còn lại là 10.000.000đ (tổng số tiền là 15.000.000đ, đã bồi thường 5.000.000đ); Chị Nguyễn Thị T3 số tiền còn lại là 22.500.000đ (tổng số tiền là 30.000.000đ, đã bồi thường 7.500.000đ); Chị Dương Thị Thanh T1 số tiền còn lại là 22.500.000đ (tổng số tiền là 30.000.000đ, đã bồi thường 7.500.000đ).

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Q và Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Tiến M phải liên đới bồi thường: Anh Lê Minh T2 số tiền còn lại là 13.000.000đ (tổng số tiền là 15.000.000đ, đã bồi thường 2.000.000đ); Chị Nguyễn Thị T3 số tiền còn lại là 26.000.000đ (tổng số tiền là 30.000.000đ, đã bồi thường 4.000.000đ); Chị Dương Thị Thanh T1 số tiền còn lại là 26.000.000đ (tổng số tiền là 30.000.000đ, đã bồi thường 4.000.000đ).

Liên quan trong vụ án này:

Đối với 02 đối tượng tên Tiến và Nam đã mua xe của T và Q, quá trình điều

tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa làm rõ được 02 đối tượng trên, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc vạm Q sử dụng để trộm cắp tài sản nêu trên, sau khi trộm cắp được chiếc xe của chị T1, trên đường về Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Q đã vứt chiếc vạm ở dọc đường, Q không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được xử lý sau.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh BKS 29S6 - 650.48 là công cụ phương tiện T và Q đi trộm cắp tuy nhiên chiếc xe trên là của anh Trịnh Bá Nam sinh năm 1998 là anh trai của T, anh Nam cho T mượn chiếc xe trên nhưng không biết việc T sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản nên ngày 09/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả chiếc xe trên cho anh Nam là đúng quy định của pháp luật

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Bá T và Nguyễn Tiến Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 288; Khoản 2, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về hình phạt:

Xử phạt Trịnh Bá T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Tiến Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trịnh Bá T và Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trịnh Bá T (bố của bị cáo T) phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Bị hại: Anh Lê Minh T2 số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Chị Nguyễn Thị T3 số tiền là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); Chị Dương Thị Thanh T1 số tiền là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q và Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Tiến M (bố của bị cáo Q) phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Bị hại:

Anh Lê Minh T2 số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); Chị Nguyễn Thị T3 số tiền là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng); Chị Dương Thị Thanh T1 số tiền là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Bị cáo Trịnh Bá T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, Người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP BN; VKSND tỉnh BN;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hồng